

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ BÌNH ANCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND Bình An, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng Nâng cấp mở rộng tuyến đường ĐT.769 huyện Thống Nhất và Long Thành đoạn qua địa bàn xã Bình An, thành phố Đồng Nai (Đợt 2).

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BÌNH AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết ban hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành luật đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Đồng Nai về chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 5366/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 5356/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc triển khai Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Đồng Nai đối với dự án Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng Nâng cấp mở rộng đường ĐT.769, huyện Thống Nhất và Long Thành;

Căn cứ Quyết định số 3341/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT.769, huyện Thống Nhất và huyện Long Thành;

Căn cứ Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ quản lý Nhà nước trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh, Trung tâm Phát triển Quỹ đất chi nhánh/khu vực với cơ quan chức năng quản lý đất đai, cơ quan tài chính và cơ quan, đơn vị khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Quyết định thu đất để thực hiện dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng Nâng cấp mở rộng tuyến đường ĐT.769 đoạn qua địa bàn xã Bình An, thành phố Đồng Nai (Đợt 2) đã được thông qua các thành viên Ủy ban nhân dân xã Bình An ngày 28 tháng 7 năm 2026;

Theo đề nghị của Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố Đồng Nai - Chi nhánh Long Thành tại Văn bản số 1129/TTPTQĐ.CNLT-BT.N3 ngày 22 tháng 7 năm 2026 và đề nghị của Phòng Kinh tế xã Bình An tại Tờ trình số 270/TTr-PKT ngày 24 tháng 7 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thu hồi diện tích **58.675,7 m²** đất của Ủy ban nhân dân xã Bình An quản lý, sử dụng tại ấp An Bình, xã Bình An, thành phố Đồng Nai.

(Đính kèm danh sách các thửa đất thu hồi)

- Vị trí, ranh giới khu đất thu hồi được xác định theo Trích lục bản đồ địa chính do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai – Chi nhánh khu vực Nhơn Trạch thiết lập kèm theo.

- Lý do thu hồi đất: Thu hồi đất để thực hiện dự án Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng Nâng cấp mở rộng tuyến đường ĐT.769 huyện Thống Nhất và Long Thành đoạn qua địa bàn xã Bình An, thành phố Đồng Nai.

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc thu hồi đất, cụ thể như sau:

1. Phòng Kinh tế xã Bình An phối hợp với Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố Đồng Nai - Chi nhánh Long Thành giao Quyết định này cho UBND xã Bình An và các đơn vị có liên quan biết, thi hành. Trường hợp UBND xã Bình An không nhận quyết định này hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản; niêm yết Quyết định này tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Bình An và tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư nơi có đất thu hồi.

2. Phòng Văn hóa – Xã hội có trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân xã Bình An.

3. Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố Đồng Nai - Chi nhánh Long Thành có trách nhiệm quản lý quỹ đất đã thu hồi, phối hợp với Phòng Kinh tế xã Bình An và Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai – Chi nhánh Long Thành thực hiện thủ tục đất đai theo quy định.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Tổ chức, cá nhân có tên tại Điều 2 nêu trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như điều 3;
- Chủ tịch, PCT.UBND xã;
- Chánh, Phó Chánh VP.HĐND-UBND xã;
- Văn phòng ĐKĐĐ CN. Long Thành;
- Phòng Kinh tế xã;
- Lưu: VT, KT(Hợp).

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**

Dương Văn Nhân

DANH SÁCH CÁC THỪA ĐẤT BỊ THU HỒI

Dự án: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng Nâng cấp mở rộng tuyến
đường ĐT.769 huyện Thống Nhất và Long Thành đoạn qua địa bàn xã Bình An, thành phố Đồng Nai

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Bình An)

STT	Tên người sử dụng/quản lý đất	Địa chỉ	Số tờ (cũ)	Số tờ (mới)	Số thửa	Diện tích (m2)	Diện tích thu hồi (m2)	Diện tích còn lại (m2)	Mục đích sử dụng đất/Loại đất thu hồi	Ghi chú
1	Ủy ban nhân dân xã Bình An	Khu tái định cư Long Đức, ấp Long Đức, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	3	33	60	2.536,0	128,7	2.407,3	DGT	thu hồi một phần thửa đất
2	Ủy ban nhân dân xã Bình An	Khu tái định cư Long Đức, ấp Long Đức, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	4	34	62	6.891,1	425,2	6.465,9	DGT	thu hồi một phần thửa đất
3	Ủy ban nhân dân xã Bình An	Khu tái định cư Long Đức, ấp Long Đức, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	4	34	67	10.308,7	144,9	10.163,8	DGT	thu hồi một phần thửa đất
4	Ủy ban nhân dân xã Bình An	Khu tái định cư Long Đức, ấp Long Đức, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	4	34	35	69.549,3	14.474,3	55.075,0	DGT	thu hồi một phần thửa đất
5	Ủy ban nhân dân xã Bình An	Khu tái định cư Long Đức, ấp Long Đức, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	27	57	13	6.994,5	5.232,6	1.761,9	DGT	thu hồi một phần thửa đất
6	Ủy ban nhân dân xã Bình An	Khu tái định cư Long Đức, ấp Long Đức, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	28	58	24	1.286,3	157,7	1.128,6	DGT	thu hồi một phần thửa đất
7	Ủy ban nhân dân xã Bình An	Khu tái định cư Long Đức, ấp Long Đức, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	28	58	26	14.320,3	1.528,7	12.791,6	DSH	thu hồi một phần thửa đất
8	Ủy ban nhân dân xã Bình An	Khu tái định cư Long Đức, ấp Long Đức, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	28	58	27	9.396,7	9.396,7	-	DGT	thu hồi trọn thửa đất
9	Ủy ban nhân dân xã Bình An	Khu tái định cư Long Đức, ấp Long Đức, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	28	58	109	10.377,0	215,9	10.161,1	DGT	thu hồi một phần thửa đất
10	Ủy ban nhân dân xã Bình An	Khu tái định cư Long Đức, ấp Long Đức, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	29	59	25	1.431,9	101,9	1.330,0	DGT	thu hồi một phần thửa đất
11	Ủy ban nhân dân xã Bình An	Khu tái định cư Long Đức, ấp Long Đức, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	29	59	34	2.144,4	1.187,1	957,3	SON	thu hồi một phần thửa đất

STT	Tên người sử dụng/quản lý đất	Địa chỉ	Số tờ (cũ)	Số tờ (mới)	Số thửa	Diện tích (m2)	Diện tích thu hồi (m2)	Diện tích còn lại (m2)	Mục đích sử dụng đất/Loại đất thu hồi	Ghi chú
12	Ủy ban nhân dân xã Bình An	Khu tái định cư Long Đức, ấp Long Đức, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	29	59	88	5.146,5	4.303,8	842,7	DGT	thu hồi một phần thửa đất
13	Ủy ban nhân dân xã Bình An	Khu tái định cư Long Đức, ấp Long Đức, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	30	60	126	1.382,4	106,3	1.276,1	DGT	thu hồi một phần thửa đất
14	Ủy ban nhân dân xã Bình An	Khu tái định cư Long Đức, ấp Long Đức, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	30	60	179	6.834,4	1.724,1	5.110,3	DCH	thu hồi một phần thửa đất
15	Ủy ban nhân dân xã Bình An	Khu tái định cư Long Đức, ấp Long Đức, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	30	60	184	2.930,6	53,4	2.877,2	DGT	thu hồi một phần thửa đất
16	Ủy ban nhân dân xã Bình An	Khu tái định cư Long Đức, ấp Long Đức, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	30	60	240	4.537,7	4.162,2	375,5	DGT	thu hồi một phần thửa đất
17	Ủy ban nhân dân xã Bình An	Khu tái định cư Long Đức, ấp Long Đức, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	31	61	24	7.715,3	6.393,7	1.321,6	DGT	thu hồi một phần thửa đất
18	Ủy ban nhân dân xã Bình An	Khu tái định cư Long Đức, ấp Long Đức, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	31	61	37	4.692,9	504,5	4.188,4	SON	thu hồi một phần thửa đất
19	Ủy ban nhân dân xã Bình An	Khu tái định cư Long Đức, ấp Long Đức, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	31	61	125	16.611,6	146,5	16.465,1	DGT	thu hồi một phần thửa đất
20	Ủy ban nhân dân xã Bình An	Khu tái định cư Long Đức, ấp Long Đức, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	31	61	141	14.609,3	652,8	13.956,5	SON	thu hồi một phần thửa đất
21	Ủy ban nhân dân xã Bình An	Khu tái định cư Long Đức, ấp Long Đức, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	33	63	42	8.218,9	7.392,2	826,7	DGT	thu hồi một phần thửa đất
22	Ủy ban nhân dân xã Bình An	Khu tái định cư Long Đức, ấp Long Đức, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	33	63	49	3.603,8	242,5	3.361,3	DGT	thu hồi một phần thửa đất
Tổng						211.519,6	58.675,7	152.843,9		